

QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THU HÀ¹, NGUYỄN SỸ LINH¹, VŨ HOÀNG THÙY DƯƠNG¹

¹Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường

Các quy định về bảo vệ môi trường (BVMT) và ứng phó với BĐKH nói chung đã được đề cập khá cụ thể trong Luật BVMT năm 2020 cũng như các văn bản hướng dẫn Luật. Kết quả rà soát một số chính sách, pháp luật về BVMT và ứng phó với BĐKH trong lĩnh vực khoáng sản cho thấy, trước khi ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường công tác quản lý tài nguyên và BVMT (tháng 6/2013), các nội dung chủ yếu đề cập đến yêu cầu về BVMT mà chưa đề cập đến định hướng, mục tiêu và giải pháp liên quan đến ứng phó với BĐKH. Trong giai đoạn sau năm 2013, đã có một số định hướng, quan điểm về ứng phó với BĐKH được đề cập trong phần quan điểm chỉ đạo và phần mục tiêu chung của Chiến lược, Quy hoạch thuộc lĩnh vực khoáng sản. Tuy nhiên, chưa có yêu cầu và quy định cụ thể liên quan đến BVMT và ứng phó với BĐKH gắn với từng giai đoạn của hoạt động khoáng sản. Vì vậy, bên cạnh việc thực hiện các quy định chung về BVMT và ứng phó với BĐKH, để hoạt động khoáng sản gắn với BVMT và chủ động ứng phó với BĐKH cần có yêu cầu cụ thể được lồng ghép, xem xét trong từng giai đoạn của công tác quản lý khoáng sản gồm (i) Quy hoạch, điều tra và đánh giá khoáng sản; (ii) Cấp phép thăm dò và khai thác; (iii) Khai thác khoáng sản và (iv) Cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác. Bài viết trình bày tóm tắt kết quả rà soát, phân tích và đánh giá một số chính sách, văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) có nội dung, yêu cầu về BVMT và ứng phó với BĐKH liên quan đến quản lý hoạt động khoáng sản tại Việt Nam và đề xuất nội dung, yêu cầu về BVMT và ứng phó với BĐKH cần xem xét, lồng ghép trong Dự thảo Luật Địa chất và Khoáng sản và các văn bản chính sách, pháp luật liên quan khác.

1. Đặt vấn đề

Luật BVMT năm 2020 đã xác định rõ đối tượng phải thực hiện đánh giá môi trường chiến lược, trong đó yêu cầu đánh giá tác động môi trường, năng lực ứng phó với BĐKH đối với các phương án phát triển thể hiện tương đối rõ ràng [11]. Tuy nhiên, quy định này chủ yếu áp dụng đối với chiến lược và quy hoạch quốc gia, chưa thể hiện rõ trong quá trình xây dựng các VBQPPL, đặc biệt trong lĩnh vực khoáng sản.

Hiện nay, ở Việt Nam, các quy định về BVMT, ứng phó với BĐKH chung đã được xây dựng và ban hành nhưng chưa có phân tích đánh giá tình hình áp dụng các quy định này trong hoạt động khoáng sản ở Việt Nam. Báo cáo Tổng kết, đánh giá 10 năm thực hiện Luật Khoáng sản năm 2010, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Khoáng sản đã chỉ ra “Các mỏ khoáng sản thường nằm ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, cơ sở hạ tầng, giao thông kém phát triển, trong khi lực lượng cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành khoáng sản với số lượng không đủ để đáp ứng yêu cầu; phương tiện, thiết bị công nghệ hỗ trợ để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra cũng như giám sát hoạt động khoáng sản, BVMT trong khai thác khoáng sản còn rất

thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu” [2]. Ngoài ra, Báo cáo cũng chỉ ra “do chưa có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hoạt động khoáng sản về vốn, công nghệ, thiết bị nên phần lớn doanh nghiệp còn có quy mô trung bình và nhỏ, năng lực về vốn còn hạn chế; việc sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, hiệu quả khoáng sản trong khai thác, chế biến, sản xuất, sử dụng, tái sử dụng, tái chế và quản lý chất thải chưa thực hiện tốt, chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ BVMT trong khai thác, đảm bảo mục tiêu bảo tồn và phát triển”. Theo đó, nội dung đề nghị bổ sung cần thể hiện trong nguyên tắc hoạt động khoáng sản phải gắn với BVMT và thích ứng với BĐKH. Bên cạnh đó, một trong những nội dung cần chỉnh sửa để phù hợp với luật chuyên ngành là Bản cam kết BVMT.

Bài viết trình bày tóm tắt kết quả rà soát, phân tích và đánh giá một số chính sách, VBQPPL có nội dung, yêu cầu về BVMT và ứng phó với BĐKH liên quan đến quản lý hoạt động khoáng sản tại Việt Nam, nhận diện khoảng trống và đề xuất nội dung, yêu cầu về BVMT và ứng phó với BĐKH cần xem xét, lồng ghép trong Dự thảo Luật Địa chất và Khoáng sản cùng các văn bản chính sách, pháp luật liên quan khác.

2. Chính sách, pháp luật về BVMT và ứng phó với BĐKH liên quan đến hoạt động khoáng sản tại Việt Nam

Quy định về BVMT và ứng phó với BĐKH trong hoạt động khoáng sản đã được lồng ghép trong một số VBQPPL lĩnh vực khoáng sản và trong các hệ thống pháp luật chuyên ngành khác như môi trường, đất đai, lâm nghiệp, đầu tư...

Trong lĩnh vực khoáng sản, sau 10 năm triển khai thực hiện Luật Khoáng sản năm 2010, hệ thống các VBQPPL quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản năm 2010 đã được ban hành tương đối đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, tạo cơ sở pháp lý góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoáng sản [2]. Tuy nhiên, theo kết quả rà soát của nhóm nghiên cứu, các văn bản xây dựng trước khi Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT ban hành, hầu như không đề cập đến yêu cầu về ứng phó với BĐKH trong hoạt động khoáng sản [1]. Vì vậy, quan điểm, mục tiêu và giải pháp của các chính sách, pháp luật này chưa xem xét, đề cập hay lồng ghép nội dung liên quan đến ứng phó với BĐKH. Kết quả rà soát cũng cho thấy, hiện nay, chỉ có một số ít chính sách và VBQPPL về khoáng sản có đề cập hay lồng ghép quy định về ứng phó với BĐKH trong hoạt động khoáng sản, cụ thể như sau:

(1) Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 680/QĐ-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ): Ứng phó với BĐKH đã được đưa vào trong định hướng hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, đó là “Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản tại các khu vực chịu tác động lớn của BĐKH và nước biển dâng” [14]. Tuy nhiên, đây mới chỉ là định hướng cho hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản tại các khu vực chịu tác động của BĐKH và nước biển dâng mà chưa thể hiện được các yêu cầu liên quan đến giảm phát thải KNK như khả năng lưu giữ các-bon, khoáng sản cho ngành các ngành công nghiệp các-bon thấp (đất hiếm, địa nhiệt...).

(2) Nghị định của Chính phủ về quản lý cát, sỏi, lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông (Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/2/2020) đã quy định “Các yêu cầu về BVMT; bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; phòng, chống thiên tai và ứng phó với BĐKH trong vùng” là một trong các nội dung quản lý cát, sỏi lòng sông trong quy hoạch vùng. Đồng thời, Nghị định cũng đưa ra quy định “Nội dung đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông là một phần trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án”. Việc đánh giá được thực hiện với các phương án thực hiện tương ứng với từng kịch bản về dòng chảy lũ, kiệt khác nhau, bao gồm cả kịch bản

bất lợi nhất trong điều kiện BĐKH và nước biển dâng [4]. Đây được xem là một trong những quy định cụ thể trong lĩnh vực khoáng sản có đề cập đến vấn đề BĐKH, đặc biệt là các khía cạnh bất lợi trong điều kiện BĐKH, tuy nhiên, chưa có quy định liên quan đến việc sử dụng trang thiết bị ít phát thải, sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường trong hoạt động khai thác cát, sỏi...

(3) Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 1/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ): Thích ứng với BĐKH là một trong những quan điểm chỉ đạo của Chiến lược đối với công tác quy hoạch điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản. Chiến lược cũng đưa ra mục tiêu “Quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên khoáng sản; đầu tư công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản, hình thành công nghiệp khai khoáng tiên tiến, hiện đại gắn với BVMT, mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, thích ứng với BĐKH và hướng tới mục tiêu đạt mức trung hòa các-bon” [13]. Tuy nhiên, vấn đề ứng phó với BĐKH mới chỉ được lồng ghép trong quan điểm chỉ đạo và mục tiêu tổng quát mà chưa thể hiện trong mục tiêu cụ thể, định hướng phát triển và nhiệm vụ giải pháp chủ yếu.

Bên cạnh đó, quy định liên quan đến BVMT, ứng phó với BĐKH trong lĩnh vực khoáng sản được quy định tại VBQPPL về môi trường, đất đai, lâm nghiệp, đầu tư... Chính sách, pháp luật chung về môi trường đã có một số quy định về BVMT và ứng phó với BĐKH trong lĩnh vực khoáng sản. Luật BVMT năm 2020 quy định các quy hoạch khoáng sản cấp vùng, cấp quốc gia phải tiến hành đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định và kết quả thẩm định này là căn cứ để phê duyệt quy hoạch khoáng sản. Các dự án khai thác khoáng sản phải tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM là căn cứ để cấp có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản [11].

Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT năm 2020 quy định nội dung của báo cáo ĐMC liên quan đến BVMT và ứng phó với BĐKH [3]. Theo đó, báo cáo ĐMC phải bao gồm các nội dung: (i) Xác định các vấn đề môi trường chính; (ii) Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính; (iii) Đánh giá, dự báo tác động của BĐKH; (iv) Phân tích về sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu Chiến lược với quan điểm, mục tiêu, chính sách về BVMT và phát triển bền vững; (v) Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính; (vi) Định hướng BVMT...

Ở cấp độ dự án, nội dung đánh giá tác động môi trường (ĐTM) liên quan đến BVMT được quy định



▲ Khai thác than tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh (Quảng Ninh)

gồm: (i) Phương pháp đánh giá tác động môi trường; (ii) Sự phù hợp của dự án với quy hoạch BVMT quốc gia, quy định của pháp luật về BVMT (iii) Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường; (iv) Đánh giá hiện trạng môi trường; nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư; (v) Nhận dạng, đánh giá, dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư đến môi trường; (vi) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải; (vii) Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác của dự án đầu tư đến môi trường; (viii) Phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); (ix) Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); (x) Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; (xi) Chương trình quản lý và giám sát môi trường.

Đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động dầu khí, theo Điều 67 Luật BVMT năm 2020, yêu cầu về BVMT quy định tổ chức, cá nhân tiến hành thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phải có phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ, cải tạo và phục hồi môi trường sau đây: (i) Thu gom, xử lý nước thải theo quy định; (ii) Thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn; (iii) Có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, xả khí thải và tác động xấu khác đến môi trường xung quanh; (iv) Có phương án cải tạo, phục hồi môi trường và tiến hành cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; (v) Ký quỹ BVMT [11].

Cụ thể hóa quy định trong Luật BVMT năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định, các cơ sở hoạt động khoáng sản có tổng lượng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ 1.000 tấn dầu tương đương (TOE) trở lên phải thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính (KNK) định kỳ 2 năm,

bắt đầu từ năm 2027 [5]. Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các cơ sở phát thải KNK phải thực hiện kiểm kê phát thải KNK định kỳ, trong đó có nhiều cơ sở hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản gồm cả khai thác và chế biến khoáng sản. Các cơ sở phát thải thuộc danh mục này phải thực hiện kiểm kê KNK định kỳ 2 năm, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu phát thải KNK, đồng thời phải xây dựng, thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK hằng năm, thực hiện lồng ghép hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK với chương trình quản lý chất lượng, chương trình sản xuất sạch hơn, chương trình BVMT của cơ sở [12].

Luật Lâm nghiệp năm 2017 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động lâm nghiệp. Liên quan đến hoạt động khoáng sản, hành vi bị nghiêm cấm là “Khai thác tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên khoáng sản, môi trường rừng trái quy định của pháp luật; xây dựng, đào, bới, đắp đập, ngăn dòng chảy tự nhiên và các hoạt động khác trái quy định của pháp luật làm thay đổi cấu trúc cảnh quan tự nhiên của hệ sinh thái rừng” [8].

Luật Đất đai năm 2013 đưa ra những quy định về BVMT, xử lý chất thải trong khu vực hoạt động khoáng sản, khu vực xung quanh và quy định về việc hoàn trả lại trạng thái lớp đất mặt sau khai thác, nhưng chưa có quy định về ứng phó với BĐKH trong việc sử dụng đất cho hoạt động khoáng sản [7].

Bên cạnh các quy định trực tiếp về BVMT, ứng phó với BĐKH, các quy định liên quan đến phát triển công nghệ, hiện đại hóa trang thiết bị máy móc, nâng cao tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thăm dò, điều tra và khai thác khoáng sản có thể được coi là những quy định gián tiếp liên quan đến BVMT, ứng phó với BĐKH. Ví dụ, Luật Đầu tư năm 2020 [10] và Luật Đầu tư công năm 2019 [9] đều có quy định về lựa chọn công nghệ, kỹ thuật trong các chương trình, dự án đầu tư nhằm loại bỏ công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường và thâm dụng nhiều nguyên liệu, tài nguyên. Trong đó, yêu cầu việc giải trình về phương án lựa chọn công nghệ, kỹ thuật và thiết bị phải được trình bày trong nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo khả thi. Trên thực tế, công nghệ, kỹ thuật và thiết bị sử dụng có ảnh hưởng lớn tới lượng phát thải KNK hình thành trong các quá trình xây dựng, sản xuất và kinh doanh. Như vậy, xét về bản chất, pháp luật về đầu tư đã gián tiếp có những quy định liên quan đến BVMT, giảm phát thải KNK thông qua việc quy định, kiểm soát về công nghệ, kỹ thuật và thiết bị trong phê duyệt, thẩm định các chương trình, dự án đầu tư. Tuy nhiên, hiện nay, chưa có danh mục công nghệ khuyến khích áp dụng hoặc danh mục công nghệ không được áp dụng trong các dự án khai thác, chế biến khoáng sản khác nhau.

Kết quả phân tích, rà soát cho thấy quy định về đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) và đánh giá tác động môi trường (ĐTM) là công cụ chính được sử dụng để thực hiện yêu cầu BVMT và ứng phó với BĐKH trong lĩnh vực khoáng sản. Nội dung, yêu cầu về quản lý và BVMT, ứng phó với BĐKH trong báo cáo ĐMC và nội dung, yêu cầu về quản lý và BVMT trong báo cáo ĐTM hiện nay đã được hướng dẫn chi tiết tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP [5] và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT [3]. Tuy nhiên, Luật Khoáng sản năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chưa có quy định cụ thể về ứng phó với BĐKH trong lĩnh vực khoáng sản, đặc biệt là các yêu cầu cụ thể về thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK trong hoạt động khoáng sản. Ví dụ, ở cấp độ dự án đầu tư khai thác khoáng sản tại các khu vực nhạy cảm, có rủi ro về khí hậu cao... chưa có các quy định cụ thể cho việc ứng phó hay yêu cầu đảm bảo quá trình khai thác không làm suy giảm khả năng chống chịu của hệ thống tự nhiên (bờ sông, sườn dốc, bãi bồi...) và hạ tầng xã hội (hệ thống đường giao thông, đường truyền tải điện, đường dây viễn thông...) tại các khu vực dự kiến khai thác cũng như các yêu cầu về phát thải KNK hay tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện khai thác, vận chuyển khoáng sản. Luật Khoáng sản năm 2010 và Luật BVMT năm 2020 quy định các dự án khai thác khoáng sản phải tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM là căn cứ để cấp có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, theo văn bản hướng dẫn thực hiện ĐTM thì nội dung của báo cáo ĐTM chưa có nội dung liên quan đến ứng phó với BĐKH, đặc biệt là các yêu cầu liên quan đến giảm phát thải KNK.

Như vậy, dù các quy định về môi trường nói chung và các quy định của lĩnh vực khoáng sản nói riêng đã đề ra các yêu cầu BVMT và nguyên tắc về ứng phó với BĐKH đối với hoạt động khoáng sản, tuy nhiên các quy định này vẫn chưa thể hiện rõ đối với từng giai đoạn trong chuỗi quản lý hoạt động khoáng sản từ quy hoạch, cấp phép, khai thác và cải tạo, phục hồi sau khai thác. Đặc biệt là các nội dung, yêu cầu liên quan đến ứng phó với BĐKH.

3. Đề xuất một số nội dung, yêu cầu về BVMT và ứng phó với BĐKH trong lĩnh vực khoáng sản

Để đảm bảo công tác BVMT và ứng phó với BĐKH trong hoạt động khoáng sản được thực hiện một cách hiệu quả và phù hợp với xu hướng mới trên thế giới, các quy định và yêu cầu về BVMT, thích ứng với BĐKH và giảm phát thải KNK cần gắn với từng giai đoạn trong giai đoạn quản lý hoạt động khoáng sản cũng như theo khu vực khai thác. Dự án Luật Địa chất và Khoáng sản đang được hoàn thiện xin ý kiến các bên liên quan để trình Quốc hội xem xét thông qua trong năm 2024. Theo đó, các nội dung và quy định về BVMT và ứng

phó với BĐKH cần được xem xét, lồng ghép trong các quy định liên quan đến lĩnh vực địa chất và khoáng sản, cụ thể gồm:

Đối với giai đoạn quy hoạch, điều tra và đánh giá khoáng sản

Việc xem xét, đánh giá các vấn đề môi trường và BĐKH trong quy hoạch, điều tra khoáng sản được thực hiện thông qua đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC). Trên cơ sở hướng dẫn chung về ĐMC hiện nay, ĐMC đối với quy hoạch khoáng sản cần bổ sung một số nội dung sau:

Thứ nhất, xem xét các nội dung của Quy hoạch BVMT quốc gia, đặc biệt là nội dung liên quan đến phân vùng môi trường để xác định các khu vực nhạy cảm về môi trường từ đó xác định được các vấn đề môi trường cần lưu ý khi thực hiện quy hoạch khoáng sản.

Thứ hai, khoáng sản thường phân bố tại các khu vực có hệ sinh thái tự nhiên còn nguyên vẹn, đặc biệt là hệ sinh thái rừng tự nhiên, hệ sinh thái đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế... có mức độ đa dạng sinh học cao nên trong quá trình xây dựng quy hoạch khoáng sản cần xem xét, phân tích chi phí đánh đổi (giữa môi trường và kinh tế) để xem xét, phân định các khu vực cấm khai thác, khu vực hạn chế khai thác hay khu vực được khai thác khoáng sản. Quy trình này cần có sự tham vấn các bên liên quan (cơ quan quản lý về môi trường, cơ quan quản lý hoạt động khoáng sản, các nhà khoa học, các tổ chức xã hội nghề nghiệp...) để đưa ra lựa chọn phù hợp, có sự đồng thuận cao.

Thứ ba, ngoài việc phân định khu vực cấm khai thác, khu vực hạn chế khai thác hay khu vực được khai thác khoáng sản, trong quy hoạch khoáng sản cũng cần đề ra các yêu cầu về công nghệ, phương án khai thác và cam kết BVMT cao hơn so với quy định tại các khu vực có mức độ nhạy cảm về môi trường cao như tại khu vực khai thác thuộc diện tích rừng tự nhiên, vùng sinh thủy của các dòng sông nơi cung cấp nguồn nước sinh hoạt và sản xuất chính cho người dân hay tại các khu vực đất ngập nước ven biển có giá trị đa dạng sinh học cao và có vai trò quan trọng trong hạn chế tác động của bão, sóng thần...

Đối với giai đoạn cấp phép thăm dò và khai thác

Hiện nay, các quy định về cấp phép khai thác khoáng sản chủ yếu mới đề cập đến phương án kỹ thuật khai thác, năng lực tổ chức thăm dò hoặc khai thác khoáng sản mà chưa có các quy định liên quan đến năng lực quản lý môi trường, xử lý sự cố môi trường. Vì vậy, trong hồ sơ đăng ký cấp phép thăm dò và khai thác khoáng sản, đặc biệt tại các khu vực nhạy cảm về môi trường cao và loại khoáng sản khi khai thác có nhiều tác động tiêu cực đến môi trường (Ví dụ: sử dụng nhiều nước, sử dụng hóa chất độc



hại, tạo ra nhiều chất thải...) cần bổ sung yêu cầu thể hiện năng lực quản lý môi trường và khả năng xử lý sự cố môi trường đối với tổ chức, cá nhân xin cấp phép thăm dò và khai thác. Bên cạnh đó, yêu cầu về công nghệ khai thác ít phát thải KNK cũng cần được đề cập nhằm thúc đẩy, khuyến khích các đơn vị xin cấp phép chuẩn bị các phương án khai thác ít tác động đến môi trường và có trách nhiệm với hệ thống khí hậu (trong đó đề cập đến công nghệ các-bon thấp).

Đối với giai đoạn khai thác khoáng sản

Đối với các dự án khai thác khoáng sản tại các khu vực nhạy cảm về môi trường (dựa vào phân vùng môi trường), quy mô khai thác lớn và loại khoáng sản khi khai thác sử dụng nhiều hóa chất, vật liệu có khả năng gây ô nhiễm môi trường cao thì cần yêu cầu xây dựng báo cáo ĐTM chi tiết và tổ chức thẩm định báo cáo ĐTM theo quy trình riêng nhằm đảm bảo các rủi ro, tác động môi trường được hạn chế tối đa. Hiện nay, trong Dự thảo Luật Địa chất và Khoáng sản mới chỉ đề cập tuân thủ các quy định của pháp luật về BVMT nói chung mà chưa đề cập yêu cầu riêng, đặc biệt là các yêu cầu liên quan đến yêu cầu giảm phát thải KNK (Ví dụ: đối với các phương tiện cơ giới có sử dụng nhiên liệu

hóa thạch trong khai thác và vận chuyển khoáng sản) cũng như yêu cầu về phương án khai thác ít tác động, ảnh hưởng đến khả năng chống chịu và năng lực thích ứng với biến đổi của hệ thống tự nhiên và hạ tầng xã hội tại khu vực khai thác khoáng sản.

Đối với giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác

Cần có quy định và hướng dẫn cụ thể việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác đối với từng loại hình dự án (loại khoáng sản, quy mô, khu vực khai thác...) để đảm bảo hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường khi dự án kết thúc cũng như hạn chế sử dụng nguồn ngân sách nhà nước nhằm thực hiện việc phục hồi (Ví dụ: về nguyên tắc khu vực nhạy cảm môi trường cao thì cần có mức ký quỹ phục hồi môi trường nhiều hơn so với các khu vực khác; công nghệ, phương pháp khai thác càng hiện đại thì mức ký quỹ càng thấp). Bên cạnh đó, cần có yêu cầu cung cấp thông tin về tiềm năng sử dụng khu vực khai thác khoáng sản cho việc lưu trữ các-bon, góp phần thực hiện yêu cầu về mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương, (2013). Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT.
2. Bộ TN&MT, (2022). Báo cáo Tổng kết, đánh giá 10 năm thực hiện Luật Khoáng sản năm 2010, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Khoáng sản.
3. Bộ TN&MT, (2022). Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT năm 2020.
4. Chính phủ, (2020). Nghị định số 23/2020/NĐ-CP quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.
5. Chính phủ, (2022). Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT.
6. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, (2010). Luật Khoáng sản năm 2010 (Luật số 60/2010/QH12).
7. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, (2013). Luật Đất đai năm 2013 (Luật số 45/2013/QH13).
8. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, (2017). Luật Lâm nghiệp năm 2017 (Luật số 16/2017/QH14).
9. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, (2019). Luật Đầu tư công năm 2019 (Luật số 39/2019/QH14).
10. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, (2020). Luật Đầu tư năm 2020 (Luật số 61/2020/QH14).
11. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, (2020). Luật BVMT năm 2020 (Luật số 72/2020/QH14).
12. Thủ tướng Chính phủ, (2022). Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ban hành danh mục các cơ sở phát thải KNK phải thực hiện kiểm kê phát thải KNK định kỳ.
13. Thủ tướng Chính phủ, (2023). Quyết định số 334/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
14. Thủ tướng Chính phủ, (2023). Quyết định số 680/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.